CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

———-o0o———

HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ VỆ SINH

Số: .....

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc Hội thông qua ngày 24/112015;

Căn cứ Luật Thương mại số 16/2003/QH11 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên:

Hôm nay, ngày ….tháng…..năm….. tại……, chúng tôi gồm:

BÊN THUÊ DỊCH VỤ (BÊN A): CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA LAI

Địa chỉ:

Đại diện là: Chức vụ :

Điện thoại:

Mã số thuế:

Tài khoản số: Tại:

Theo Giấy ủy quyền số:

BÊN CUNG ỨNG DỊCH VỤ (BÊN B)

Ông/Bà :

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ :

Điện thoại:

Hai bên cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng cung ứng dịch vụ vệ sinh, với các điều khoản cụ thể sau đây:

Điều 1: Nội dung hợp đồng vệ sinh và phạm vi công việc:

Bên A có nhu cầu và Bên B đồng ý cung ứng dịch vụ vệ sinh cho Bên A cụ thể như sau:

- Quét, thu gom rác, lau chùi sàn nhà sảnh Nhà điều hành, văn phòng, hành lang khu vực Nhà ĐHSX Điện lực……

- Đối với cầu thang bộ: làm sạch, vệ sinh từng bậc thang, lau tay vịn cầu thang; lau chùi các cửa kính.

- Vệ sinh các vật dụng còn lại của văn phòng: bàn, ghế, tủ, kệ và các thiết bị, vật dụng khác (nếu có).

KHOA TIN LAW FIRM

- Đối với khu vực nhà vệ sinh: vệ sinh cửa, gương, làm sạch bồn rửa mặt, bồn cầu, bồn tiểu, tường, lau chùi sàn nhà vệ sinh, khử mùi hôi cho nhà vệ sinh.

Điều 2: Chất lượng dịch vụ

Chất lượng dịch vụ ở đây được xem là yêu cầu của Bên A đối với các dịch vụ do Bên B cung cấp và là mục đích của hợp đồng này, cụ thể các yêu cầu về chất lượng dịch vụ do Bên B cung cấp như sau:

- Đảm bảo khu vực Nhà điều hành, văn phòng, hành lang không có rác thải vương vãi, không có vết bã kẹo cao su, các vết bám từ các chất thải khác..... rác từ thùng rác, khu vực đổ rác phải được thu gom và mang đi đổ hàng ngày; lau chùi sàn nhà sạch sẽ, không để lại mùi hôi;
- Khu vực cầu thang bộ: lau chùi sạch sẽ, khô ráo bậc thang, tay vịn cầu thang;
- Cửa kính: lau chùi sạch sẽ các cửa kính, không để vết bẩn bám vào cửa kính, đảm bảo cửa kính sáng, sạch.
- Lau chùi, vệ sinh sạch sẽ các dụng cụ, công cụ văn phòng, không để vết dơ, vết bẩn bám vào các dụng cụ, công cụ văn phòng (nếu có).
- Khu vực nhà vệ sinh: lau chùi sạch sẽ sàn nhà; xịt, cọ rửa không để vết dơ, vết bẩn bám vào sàn nhà, bồn rửa mặt, bồn tiểu, bồn cầu; thu gom, đổ rác hàng ngày; khử mùi toilet.

KHOA TIN LAW FIRM

Điều 3: Giá trị Hợp đồng dịch vụ vệ sinh

1. Giá trị hợp đồng: **11.400.000 đồng**

Bằng chữ: Mười một triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn.

Giá hợp đồng nói trên không áp dụng cho các hạng mục khác ngoài hạng mục trong hợp đồng được căn cứ theo nội dung công việc. Ngoài các hạng mục dịch vụ tại Điều 1 hợp đồng này, nếu Bên A có nhu cầu phát sinh thêm các dịch vụ khác hoặc ở địa điểm khác, các bên sẽ tiến hành thương lượng và ký phụ lục hợp đồng mới; theo đó, đơn giá sẽ do các bên thỏa thuận.

2. Giá trị hợp đồng đã bao gồm các khoản thuế, phí theo quy định, các chi phí vật tư, nhân công trực tiếp, nhân công gián tiếp, dụng cụ thi công, hóa chất tẩy mốc và các thiết bị cần thiết khác theo tiêu chuẩn của Bên B để cung ứng các dịch vụ cho Bên A đảm bảo theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Điều 4: Địa điểm, thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng

1. **Địa điểm cung ứng dịch vụ:** Nhà ĐHSX Điện lực…….;

2. **Thời gian thực hiện hợp đồng**: Từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày…./…./……, với chi tiết được diễn giải như sau:

Ngày	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Tổng cộng

Số giờ cung ứng dịch vụ	02 giờ (bắt đầu sau 17^h00)	02 giờ (bắt đầu sau 17^h00)	02 giờ (bắt đầu sau 17^h00)	02 giờ (bắt đầu sau 17^h00)	02 giờ (bắt đầu sau 17^h00)	08 giờ
Tổng số giờ cung ứng dịch vụ trong 01 tháng						40 giờ
Tổng số giờ cung ứng dịch vụ trong thời gian thực hiện hợp đồng						240 giờ

KHOA TIN
LAW FIRM

Điều 5: Phương thức, hình thức thanh toán, đồng tiền thanh toán:

1. **Phương thức thanh toán:** Bên A sẽ tiến hành thanh toán cho Bên B hàng tháng theo giá trị hợp đồng, cụ thể:

Giá trị mỗi lần thanh toán theo tháng: 1.900.000 VNĐ

(Bằng chữ: Một triệu chín trăm nghìn đồng chẵn)

- Tổng số lần thanh toán: 06 lần.

- Bên A thanh toán 100% giá trị mỗi lần thanh toán ngay sau khi Bên B hoàn thành việc cung ứng các dịch vụ tại Điều 1 Hợp đồng này, hai bên tiến hành nghiệm thu công việc, xác nhận khối lượng thực hiện theo trong tháng và Bên B xuất trình hồ sơ thanh toán hợp lệ trong vòng 05 ngày kể từ ngày nghiệm thu.

Hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu, xác nhận khối lượng có xác nhận của các Bên A và Bên B .
- Giấy đề nghị thanh toán có xác nhận của Bên B.

Sau khi Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị của lần thanh toán cuối cùng vào thời điểm thanh toán của tháng thứ 06 hợp đồng thì hai bên phải tiến hành lập biên bản thanh lý hợp đồng. Theo đó, hợp đồng này đương nhiên hết hiệu lực kể từ ngày hai bên thanh lý hợp đồng và Bên A nhận được đầy đủ phần thanh toán theo thỏa thuận.

2. **Hình thức thanh toán:** bằng tiền mặt. Theo đó, hai bên khi thực hiện thanh toán phải lập biên bản giao nhận thanh toán phí hợp đồng ngay tại thời điểm thanh toán, có chữ ký và xác nhận của các bên.
3. **Đồng tiền thanh toán:** tiền Việt Nam.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. **Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

- Tạo điều kiện cho Bên B cung ứng dịch vụ theo thỏa thuận tại hợp đồng này. Phối hợp với Bên B để xác nhận khối lượng công việc hàng tháng và cùng Bên B kiểm tra, ký vào biên bản nghiệm thu, xác nhận khối lượng dịch vụ cung ứng mỗi tháng.

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn như quy định của hợp đồng này.

- Có trách nhiệm báo kịp thời cho Bên B biết các thay đổi trong nội dung công tác, thời gian, hoặc các thay đổi liên quan trực tiếp đến việc cung ứng dịch vụ của Bên B;

- Tạo điều kiện để Bên B sử dụng điện, nước thực hiện dịch vụ tại các địa điểm được chỉ định tại Điều 1 của Hợp đồng .

- Bên A có quyền tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng với Bên B và phải thông báo trước cho Bên B trong vòng 05 ngày tính đến ngày tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng. Theo đó, các bên sẽ cùng thương lượng để thống nhất phần thanh toán theo thực tế đối với các dịch vụ mà Bên B đã cung cấp cho Bên A; cùng lập biên bản nghiệm thu, xác nhận khối lượng đến thời điểm tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng. Bên A có nghĩa vụ thanh toán cho Bên B giá trị thực tế các dịch vụ mà Bên B đã cung cấp theo đơn giá do các bên thỏa thuận.

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

2. **Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

- Chịu mọi chi phí trong việc dọn dẹp vệ sinh và chi phí di chuyển đến địa điểm dọn dẹp.

- Cung ứng các dịch vụ với nội dung, thời gian, địa điểm và chất lượng đúng theo thỏa thuận tại hợp đồng giữa các bên. Trong trường hợp việc cung ứng dịch vụ không đảm bảo chất lượng đã thỏa thuận, phải tiến hành khắc phục ngay trong vòng 24h sau khi nhận được thông báo của Bên A.

- Tự chịu trách nhiệm đối với các sai sót hoặc nguy cơ về an toàn vệ sinh lao động trong quá trình cung ứng dịch vụ.

- Báo ngay cho Bên A biết trong vòng 24^h kể từ thời điểm phát hiện ra nguy cơ, không thuộc lỗi của Bên B, mà dẫn đến các khả năng làm mất vệ sinh vị trí cung ứng dịch vụ.

- Không đưa các cá nhân hay bất kỳ một bên nào không có phận sự vào địa điểm cung ứng dịch vụ trong và ngoài thời gian thực hiện hợp đồng khi chưa có sự đồng ý của Bên A.

- Đảm bảo không tiết lộ bất kỳ các thông tin nào về các hoạt động kinh doanh, lịch công tác, đặc điểm vị trí địa lý, hoạt động của Bên A cho Bên thứ ba khi chưa có sự đồng ý của Bên A.

- Việc cung ứng dịch vụ không được làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của tòa nhà, không gây ảnh hưởng tới công việc Bên A hoặc bên thứ ba. Trong quá trình cung ứng dịch vụ, nếu Bên B làm hư hỏng, thất thoát tài sản Bên A hoặc bên thứ ba thì phải chịu toàn bộ trách nhiệm.

- Đảm bảo không tiến hành chuyển nhượng hợp đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào khi chưa có sự đồng ý của Bên A.

- Bên B có quyền tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng với Bên A nhưng phải thông báo trước cho Bên A 15 ngày tính đến ngày tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng của Bên B. Theo đó, các bên sẽ cùng thương lượng để thống nhất phần thanh toán theo thực tế đối với các dịch vụ mà Bên B đã cung cấp cho Bên A; cùng lập biên bản nghiệm thu, xác nhận khối lượng đến thời điểm tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng. Bên A có nghĩa vụ thanh toán cho Bên B giá trị thực tế các dịch vụ mà Bên B đã cung cấp theo đơn giá do các bên thỏa thuận.

- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

Điều 7. Phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại:

1. **Phạt vi phạm:**

a. Bên B sẽ chịu mức phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm nếu thuộc các trường hợp sau:

- Không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ hoặc không kịp thời các nghĩa vụ theo hợp đồng;

- Chất lượng dịch vụ cung cấp không đảm bảo như thỏa thuận tại hợp đồng;

- Không tiến hành khắc phục trong vòng 24h sau khi nhận được thông báo của Bên A;

- Khi Bên A có đủ cơ sở cho rằng việc cung ứng dịch vụ của Bên B gây cản trở các hoạt động hàng ngày của Bên A;

- Trong quá trình cung ứng dịch vụ cho Bên A có các hành vi dẫn tới hậu quả gây thất thoát, hư hại tài sản của Bên A.

- Chuyển nhượng hợp đồng cho bên thứ ba khi chưa có sự đồng ý của Bên A.

- Và các hành vi khác vi phạm các nghĩa vụ của Bên B theo thỏa thuận của hợp đồng.

b. Bên A sẽ chịu mức phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm nếu thuộc các trường hợp sau:

- Chậm thanh toán cho Bên B mà không có lý do chính đáng được Bên B chấp nhận;

- Không tạo điều kiện, phối hợp với Bên B trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Không thông báo cho Bên B biết các nội dung thay đổi có liên quan trực tiếp đến quá trình cung ứng dịch vụ của Bên B, gây ra những thiệt hại cho Bên B.

c. Hai bên sẽ không bị coi là vi phạm Hợp đồng khi không thực hiện nghĩa vụ của mình trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện sau: Chiến tranh, hỏa hoạn, các thảm họa tự nhiên, dịch bệnh, sự ngăn cấm của cơ quan nhà nước, v.v… Tuy nhiên, trường hợp bất khả kháng không ảnh hưởng đến nghĩa vụ thanh toán hoặc bồi hoàn chi phí mà phía bên kia được hưởng trước khi xảy ra trường hợp nêu trên.

2. **Bồi thường thiệt hại:**

Nếu một trong các bên có hành vi vi phạm dẫn đến gây thiệt hại cho bên còn lại, thì sẽ chịu mức bồi thường đúng bằng thiệt hại thực tế do hành vi vi phạm của mình gây ra cho bên kia. Việc bồi thường được diễn ra trong thời gian do các bên thỏa thuận bằng văn bản, tính từ ngày xảy ra hành vi vi phạm và kết thúc trong thời gian do các bên thỏa thuận.

Điều 8. Tạm ngừng, chấm dứt hợp đồng:

Việc tạm ngừng hay chấm dứt hợp đồng được các bên thực hiện dưới hình thức thông báo bằng văn bản cho bên còn lại trong vòng 05 ngày trước khi tạm ngừng hay chấm dứt hợp đồng. Theo đó, việc tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng được thực hiện như sau:

1. **Tạm ngừng hợp đồng:**

a. *Bên A được tạm ngừng thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:*

- Bên B không cung ứng đúng, đủ và kịp thời các dịch vụ đã thỏa thuận tại hợp đồng này;

- Việc cung ứng dịch vụ không đảm bảo theo đúng tiến độ hợp đồng và Bên A đã có nhắc nhở, cảnh báo đối với hành vi này của Bên B.

- Quá trình cung ứng dịch vụ của Bên B gây ảnh hưởng đến việc hoạt động của Bên A hoặc Bên thứ ba liên quan (nếu có).

- Tạm ngừng hợp đồng theo quyền lợi thỏa thuận giữa các bên.

b. Bên B được tạm ngừng thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- Có đầy đủ cơ sở cho rằng Bên A không phối hợp, tạo điều kiện cho Bên B cung ứng các dịch vụ theo thỏa thuận tại Điều 1 Hợp đồng này;

- Bên B không hoặc chậm trễ thanh toán cho Bên A quá 10 ngày kể từ ngày các bên tiến hành nghiệm thu, xác nhận khối lượng.

- Bên A không thông báo các nội dung thay đổi trong quá trình hoạt động của Bên A cho Bên B biết khi các nội dung này liên quan trực tiếp đến quá trình cung ứng dịch vụ của Bên A và gây ra tổn thất cho Bên B.

- Bên A không tiến hành nghiệm thu, xác nhận khối lượng theo thỏa thuận.

- Tạm ngừng hợp đồng theo quyền lợi thỏa thuận giữa các bên.

2. Chấm dứt hợp đồng:

- Bên B chậm trễ trong việc thực hiện hợp đồng quá 05 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc ngừng cung ứng dịch vụ quá 02 ngày trong thời gian thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng và không được sự đồng ý của Bên A.

- Sự kiện bất khả kháng kéo dài hơn 45 ngày.

- Bên B vi phạm nghiêm trọng các điều khoản của hợp đồng này và không tiến hành sửa chữa.

- Bên B chuyển nhượng việc thực hiện toàn bộ hoặc một phần hợp đồng mà không có sự thỏa thuận trước của Bên A.

- Do yêu cầu của Bên A thay đổi phạm vi công việc ảnh hưởng đến nội dung của hợp đồng.

- Do bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng.

- Khi hợp đồng hết thời hạn mà Bên A không có nhu cầu gia hạn hợp đồng.

- Hai bên hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng và tiến hành thanh lý hợp đồng.

- Hợp đồng bị chấm dứt hoặc bị tuyên bố hết hiệu lực bắt buộc theo các yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền; hoặc khi Bên A phá sản, giải thể hoặc mất khả năng thanh toán hợp đồng.

- Một trong các bên thực hiện quyền chấm dứt hợp đồng của mình. Trường hợp nếu chấm dứt hợp đồng, thì việc chấm dứt hợp đồng này không ảnh hưởng đến các điều khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và xử lý tranh chấp.

Điều 9: Bất khả kháng

Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng được quyền tạm

KHOA TIN LAW FIRM

dừng việc thực hiện một phần hay toàn bộ công việc do nguyên nhân của sự kiện bất khả kháng gây ra. Tuy nhiên Bên b ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

+ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.

+ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 24 (hai tư) giờ ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Điều 10: Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 15 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng giải quyết bằng biện pháp thương lượng.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh

tranh chấp Hợp đồng, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án nhân dân cấp có thẩm quyền để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật.

Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 11: Điều khoản chung

KHOA TIN LAW FIRM

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ của mình như nêu trong hợp đồng.

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày Bên B đã hoàn thành xong nghĩa vụ theo hợp đồng, các bên sẽ tiến hành thanh lý và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng cũng như mọi nghĩa vụ khác có liên quan.

Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 bản, Bên B giữ 01 bản để làm cơ sở thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**

KHOA TIN
LAW FIRM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------o0o----------

Gia Lai, ngày……..tháng…….năm……..

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG
HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ VỆ SINH
THÁNG…/…….

Hợp đồng số……/……..

Ngày nghiệm thu: .....

Khối lượng thực hiện: từ ngày.....tháng....năm.....đến ngày…..tháng…...năm....

I. CÁC BÊN THAM GIA NGHIỆM THU:

1. Đại diện Bên A:

- Ông: ..... Chức vụ: .....

- Ông: ..... Chức vụ: .....

- Ông: ..... Chức vụ: .....

2. Đại diện Bên B:

- Ông/Bà: .....

CMND số:……Ngày cấp:…….. Nơi cấp:……

Địa chỉ :…….

Điện thoại:…….

KHOA TIN LAW FIRM

II. CÁC BÊN THỐNG NHẤT NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH NHƯ SAU:

1. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: ….....giờ ..... ngày....tháng....năm....

Kết thúc: .....giờ ..... ngày.....tháng....năm.....

2. Đánh giá chất lượng dịch vụ:

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	Đánh giá kết quả cung ứng dịch vụ			Ghi chú (7)
		Số giờ cung ứng dịch vụ trong tháng (1)	Đánh giá chất lượng theo hợp đồng (6)		
			Đảm bảo chất lượng theo hợp đồng	Không đảm bảo chất lượng theo hợp đồng	
1	Lau sàn nhà điều hành				

2	Lau chùi toilet, đảm bảo không để bốc mùi; sàn toilet, bồn tiểu, bồn cầu được lau chùi sạch sẽ				
3	Lau cửa kính, cầu thang bộ và các công cụ, dụng cụ văn phòng				
4	Thu gom, đổ rác				
…	……..				

(5): Ghi tổng số giờ đã cung ứng dịch vụ trong tháng.

(6): Đánh dấu "X" vào các tiêu chí đánh giá. Chỉ chọn một trong hai tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện.

(7) Giải thích rõ lý do hoặc nêu rõ hiện trạng không đảm bảo chất lượng dịch vụ cung ứng theo hợp đồng.

3. Kết luận: các bên thống nhất với kết quả nghiệm thu như trên đảm bảo đáp ứng theo thỏa thuận tại hợp đồng số……/…….. Đề nghị Bên A tiến hành thanh toán cho Bên B.

Biên bản được các bên thống nhất cùng ký tên, được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

KHOA TIN LAW FIRM

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------o0o----------

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN
HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ VỆ SINH
THÁNG……/……..

Kính gửi: Công ty Điện lực Gia Lai.

Tôi tên:……;
Số CMND:…….. Ngày cấp:……. Nơi cấp:……;
Là một bên chủ thể của Hợp đồng cung ứng dịch vụ vệ sinh số…….. ngày …….được ký kết giữa tôi và Công ty Điện lực Gia Lai;
Căn cứ Biên bản nghiệm thu, xác nhận khối lượng hợp đồng cung ứng dịch vụ vệ sinh giữa hai bên ngày…… cũng như các quy định tại hợp đồng nói trên;
Trên cơ sở các kết quả nghiệm thu, nay tôi làm Giấy đề nghị thanh toán này kính đề nghị Quý Công ty tiến hành thanh toán phần giá trị hợp đồng cung ứng dịch vụ vệ sinh tháng…… theo các quy định tại hợp đồng, cụ thể thể như sau:

- Giá trị đề nghị thanh toán: 1.900.000 VNĐ;
- Bằng chữ: Một triệu chín trăm nghìn đồng chẵn;
- Hình thức thanh toán: bằng tiền mặt.
- Thời hạn thanh toán: trong vòng 05 ngày kể từ ngày kết thúc nghiệm thu.

Vậy, rất mong nhận được sự phối hợp của Quý Công ty.
Trân trọng.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

KHOA TIN LAW FIRM